

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẮK LẮK
CHI CỤC KIỂM LÂM

CHƯƠNG: 412

DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH ĐƯỢC GIAO VÀ PHÂN BỐ CHO CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-CCKL, ngày /01/2026 của Chi cục Kiểm lâm Đắk Lắk)

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán được giao	Tiết kiệm 10%	Dự toán được giao sử dụng
A	B	C	D	E
	Dự toán chi ngân sách nhà nước	145.703	3.708	141.995
I	Quản lý hành chính (Loại 340. Khoản 341)	105.137	3.136	102.001
	Dự toán chi ngân sách nhà nước	105.137	3.136	102.001
	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	83.670	1.272	82.398
	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	21.467	1.864	19.603
1	Văn phòng Chi cục Kiểm lâm	20.329	1.140	19.189
	Dự toán chi ngân sách nhà nước	20.329	1.140	19.189
-	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	11.444	171	11.273
-	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	8.885	969	7.916
2	Hạt Kiểm lâm khu vực Buôn Ma Thuột	6.191	120	6.071
	Dự toán chi ngân sách nhà nước	6.191	120	6.071
-	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	5.739	87	5.652
-	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	452	33	419
3	Hạt Kiểm lâm khu vực Buôn Đôn	8.249	214	8.035
	Dự toán chi ngân sách nhà nước	8.249	214	8.035
-	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	6.707	94	66.13
	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	1.542	120	1.422
4	Hạt Kiểm lâm khu vực Ea Súp	8.198	251	7.947
	Dự toán chi ngân sách nhà nước	8.198	251	7.947
-	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	6.164	103	6.061
-	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	2.034	148	1.886
5	Hạt Kiểm lâm khu vực Ea Kar	6.240	138	6.102
	Dự toán chi ngân sách nhà nước	6.240	138	6.102
-	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	5.628	94	5.534
-	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	612	44	568
6	Hạt Kiểm lâm khu vực Ea Hleo	7.134	142	6.992
	Dự toán chi ngân sách nhà nước	7.134	142	6.992
-	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	6.586	100	6.486
-	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	548	42	506
7	Hạt Kiểm lâm khu vực Krông Bông	7.243	166	7.077
	Dự toán chi ngân sách nhà nước	7.243	166	7.077

-	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	6.203	103	6.100
-	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	1.040	63	977
8	Hạt Kiểm lâm khu vực Lắc	7.707	229	7.478
	Dự toán chi ngân sách nhà nước	7.707	229	7.478
-	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	6.313	126	6.187
-	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	1.394	103	1.291
9	Hạt Kiểm lâm khu vực M'Đrăk	9.336	154	9.182
	Dự toán chi ngân sách nhà nước	9.336	154	9.182
-	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	8.005	97	7.908
-	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	1.331	57	1.274
10	Hạt Kiểm lâm khu vực Đồng Xuân	6.472	188	6.284
	Dự toán chi ngân sách nhà nước	6.472	188	6.284
-	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	5.482	100	5.382
-	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	990	88	902
11	Hạt Kiểm lâm khu vực Sơn Hòa	8.689	172	8.517
	Dự toán chi ngân sách nhà nước	8.689	172	8.517
-	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	7.578	100	7.478
-	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	1.111	72	1.039
12	Hạt Kiểm lâm khu vực Tây Hòa	9.349	222	9.127
	Dự toán chi ngân sách nhà nước	9.349	222	9.127
-	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	7.821	97	7.724
-	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	1.528	125	1.403
II	Sự nghiệp kinh tế (Loại 280. Khoản 282)	39.166	572	38.594
1	Văn phòng Chi cục Kiểm lâm	23.900	500	23.400
-	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	23.900	500	23.400
2	Hạt Kiểm lâm khu vực Buôn Ma Thuột	1.211		1.211
-	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	1.211		1.211
3	Hạt Kiểm lâm khu vực Buôn Đôn	712		712
-	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	712		712
4	Hạt Kiểm lâm khu vực Ea Súp	1.725		1.725
-	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	1.725		1.725
5	Hạt Kiểm lâm khu vực Ea Kar	1.093		1.093
-	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	1.093		1.093
6	Hạt Kiểm lâm khu vực Ea Hleo	1.447		1.447
-	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	1.447		1.447
7	Hạt Kiểm lâm khu vực Krông Bông	2.273		2.273
-	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	2.273		2.273
8	Hạt Kiểm lâm khu vực Lắc	1.343		1.343
-	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	1.343		1.343
9	Hạt Kiểm lâm khu vực M'Đrăk	2.515		2.515
-	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	2.515		2.515
10	Ban quản lý rừng đặc dụng Krông Trai	1.721	44	1.677
-	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	1.721	44	1.677

11	Ban quản lý rừng đặc dụng Đèo Cả			
-	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	1.226	28	1.198
III	Chi mục tiêu nhiệm vụ	1.400		1.400
	Từ nguồn ngân sách tỉnh	1.400		1.400
	Chi cục Kiểm lâm (Loại 280. Khoản 282)	1.400		1.400
-	Ban quản lý rừng đặc dụng Đèo Cả	400		400
-	Ban quản lý rừng đặc dụng Không Trai	1.000		1.000

Số tiền bằng chữ: (Một trăm bốn mươi một tỷ, chín trăm chín mươi lăm triệu đồng chẵn)